

XÂY DỰNG HỆ THỐNG HỖ TRỢ QUẢN LÝ KẾT QUẢ QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

ThS. ĐẶNG NGỌC TUẤN

Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình

1. Đặt vấn đề

Công tác quản lý quá trình học tập, rèn luyện hàng ngày của học sinh là một trong những hoạt động trọng tâm, cơ bản xuyên suốt cả quá trình hoạt động giáo dục của nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

Hiện nay, tại các cơ sở giáo dục trong tỉnh Quảng Bình, các trường đang sử dụng nhiều hệ thống quản lý quá trình học tập, rèn luyện học sinh như VEMIS, VnEdu; bên cạnh đó vẫn còn nhiều trường đang quản lý thủ công. Vì vậy, các cấp quản lý gặp nhiều khó khăn trong việc tổng hợp số liệu, nếu muốn tổng hợp phải làm thủ công, mất nhiều thời gian, công sức. Ngoài ra, việc kế thừa dữ liệu từ các cấp học khác nhau rất khó khăn. Việc nhập thông tin của học sinh lặp đi lặp lại nhiều lần trong mỗi cấp học sẽ dẫn đến sai sót, không nhất quán gây lãng phí về thời gian, công sức của giáo viên, kinh phí của nhà trường, xã hội.

Bên cạnh đó, các nhiệm vụ KH&CN trước nhóm nghiên cứu đã triển khai xây dựng hệ thống quản lý văn bằng, quản lý thông tin học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông nên có nguồn dữ liệu hỗ trợ cho công tác quản lý quá trình học tập, rèn luyện của học sinh. Định hướng của nhiệm vụ KH&CN sẽ sử dụng nguồn dữ liệu của hệ thống hỗ trợ quản lý công tác tuyển sinh, xét tốt nghiệp và tổ chức các kỳ thi từ mầm non đến phổ thông tại tỉnh Quảng Bình để trích xuất thông tin học sinh, trường lớp làm dữ liệu danh mục đầu vào. Triển khai nhập liệu các kết quả học tập, để lấy kết quả làm căn cứ thực hiện công tác tuyển sinh, xét tốt nghiệp và tổ chức các kỳ thi. Đồng thời dữ liệu của hai hệ thống này sẽ được tổng hợp làm đầu vào để đánh giá văn bằng của hệ thống quản lý văn bằng chứng chỉ ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Bình.

Vì vậy, đề công tác quản lý quá trình học tập,

rèn luyện học sinh khoa học, nhất quán, lâu dài cũng như tạo nguồn số liệu cung cấp cho hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Bình đề xuất nhiệm vụ KH&CN: “Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý kết quả quá trình học tập, rèn luyện của học sinh tại tỉnh Quảng Bình”.

2. Mục tiêu và phạm vi nghiên cứu

- **Mục tiêu chung:** Xây dựng cơ sở dữ liệu, chương trình hỗ trợ nhập, cập nhật, lưu trữ, xử lý, trích xuất kết quả quá trình học tập, rèn luyện hàng ngày của học sinh bằng phần mềm tạo điều kiện thuận lợi, đem lại hiệu quả cao cho các cơ sở giáo dục và các cấp quản lý trong công tác quản lý, dạy và học trong nhà trường.

- Mục tiêu cụ thể

+ Thiết kế cơ sở dữ liệu quản lý kết quả quá trình học tập, rèn luyện học sinh các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông. Đảm bảo dữ liệu liên thông với hệ thống liên quan, thống nhất và chuẩn hóa giữa các cấp học, phục vụ tốt việc trích xuất dữ liệu cho công tác đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh...

+ Xây dựng website phục vụ nhập, cập nhật, lưu trữ, xử lý, trích xuất kết quả quá trình học tập, rèn luyện hàng ngày của học sinh trực tuyến từ tiểu học đến trung học phổ thông.

+ Khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thống kê, báo cáo số liệu về kết quả học tập của học sinh.

+ Khai thác dữ liệu từ nhiệm vụ KH&CN “Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý công tác tuyển sinh, xét tốt nghiệp và tổ chức các kỳ thi từ mầm non đến phổ thông tại tỉnh Quảng Bình”.

+ Kết nối, cung cấp dữ liệu đầu vào cho nhiệm vụ KH&CN: “Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý văn bằng chứng chỉ ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Bình”.

+ Cung cấp công cụ hỗ trợ thu thập cơ sở dữ

liệu ngành giáo dục và đào tạo (<http://csdl.moet.gov.vn>).

- Phạm vi nghiên cứu

Nhiệm vụ KH&CN tập trung nghiên cứu, xử lý, cập nhật và quản lý kết quả quá trình học tập, rèn luyện của học sinh xuyên suốt từ tiểu học đến trung học phổ thông; các đơn vị đang quản lý, sử dụng những thông tin này để phục vụ công tác quản lý, đánh giá chất lượng dạy và học; trích xuất số liệu cung cấp cho hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo. Mục đích chính của hệ thống là xây dựng ứng dụng đáp ứng công tác nhập thông tin, dữ liệu quá trình học tập, rèn luyện của học sinh và trích xuất dữ liệu phục vụ cho các đơn vị liên quan, hỗ trợ hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Hệ thống đồng bộ dữ liệu

Hệ thống được xây dựng dựa trên nền tảng webform; sử dụng công nghệ MVC và ngôn ngữ ASP.NET.

Hệ thống đáp ứng các chức năng tự động đồng bộ, đồng bộ nhân sự từ hệ thống hỗ trợ quản lý công tác tuyển sinh, xét tốt nghiệp và tổ chức các kỳ thi từ mầm non đến phổ thông sang hệ thống hỗ trợ quản lý kết quả quá trình học tập, rèn luyện của học sinh. Đồng thời đồng bộ kết quả học tập và rèn luyện từ hệ thống hỗ trợ quản lý kết quả quá trình học tập, rèn luyện của học sinh sang hệ thống quản lý văn bằng chứng chỉ.

3.2. Cổng thông tin điện tử hỗ trợ quản lý kết quả quá trình học tập, rèn luyện của học sinh

Cổng thông tin được xây dựng và phát triển bằng ngôn ngữ ASP.NET; dữ liệu được quản lý bằng hệ quản trị MS SQL 2012.

Công tác quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh được thao tác trực tuyến trên cổng thông tin như: Phân công giảng dạy, quản lý điểm, quản lý chuyên cần, tổng kết điểm, xếp loại hạnh kiểm...



4. Kết luận

Nghiên cứu “Xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý kết quả quá trình học tập, rèn luyện của học sinh tại tỉnh Quảng Bình” góp phần nâng cao năng lực áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý hồ sơ học sinh toàn tỉnh Quảng Bình. Hỗ trợ các đơn vị trường học trong công tác cập nhật, tìm kiếm, thống kê số liệu quản lý một cách nhanh chóng, chính xác; hỗ trợ các đơn vị trong công tác giám sát, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Nâng cao việc cải cách hành chính, đáp ứng nhu cầu về dịch vụ

STT	Mã	Họ tên	Ngày sinh	Điểm số												
				Toán	Văn	Tiếng Anh	Lý	Hóa	Sinh	Thể dục	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tổng điểm			
1	19	Nguyễn Tuấn Anh	19/2004	8	7	30	1	8							5	1,2
2	19	Trần Văn Cường	15/2004	8	8	9	1	9							5	1,3
3	20	Trần Đức Lộc	28/2004	6	8	30	1	9							5,1	1,3
4	20	Trần Văn Đức	29/2004	10	8	9	1	9							9	1,6
5	20	Trần Văn Bình	13/1/2004	10	8	30	1	10							5,1	1,3
6	20	Trần Văn Bình	28/2004	7	7	7	1,5	7							5	1,6

công trực tuyến, góp phần đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số của tỉnh nhà nói chung, ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình nói riêng. Tạo lập môi trường dữ liệu số giáo dục một cách hiệu quả ■